

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT
NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYỀN THỨ HAI

Hán dịch: Khai Phủ Nghi Đồng Tam Ty_ Đặc Tiên Thích Hồng Lô Khanh_ Túc Quốc Công, thực ấp gồm ba ngàn hộ_ Ban áo tía tặng Tư Không, tên thụy là Đại Giám, tên hiệu chính là Đại Quảng Trí_ Chùa Đại Hưng Thiện_ Tam Tạng Sa Môn **BÁT KHÔNG** phụng chiếu dịch

Việt dịch: Sa Môn **THÍCH QUẢNG TRÍ**

Phục hồi Phạn Chú: **HUYỀN THANH**

NGHI QUỸ VẼ TƯỢNG
PHẨM THỨ BA

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dùng con mắt Phật quán sát tất cả chúng sanh giới, rồi bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Này Bí Mật Chủ! Vì lợi ích hữu tình, cho nên nay Ta nói **Đại Minh Vương Nghi Quỹ** là điều mà tất cả Phật đã nói, là thượng thượng trong **tất cả hình tượng Chân Ngôn Minh** thuộc Thế Gian Xuất Thế Gian. Hình dạng Bản Thân của Phật Đảnh Luân hay diệt tất cả tội, khiến cho tất cả hữu tình được **Đại Niết Bàn** (Mahā-nirvāṇa). Do Tam Ma Địa thù thắng nên sắc thân của Phật biến hóa mà hiện ra

_ Nay Ta nói Pháp vẽ tượng Thế Tôn Phật Đảnh Luân Vương.

Trước tiên, người tu hành nên vào Mạn Trà La, theo Thầy nhận được Ấn Khế, Nghi Quỹ. Từng vào Phật Đảnh Luân Vương Đàn, hoặc Vô Năng Thắng Phần Nộ Đàn, hoặc Thắng Phật Đảnh Đàn, thấy **Tam Muội Gia** (Samaya) được thọ nhận **Quán Đảnh** (Abhiṣeka), được **A Xà Lê** (Ācārye) ấn khả Đạo Vô Thượng Niết Bàn...vào tu hành nên y theo Nghi Quỹ, nên làm **Tiên Hành** (Pháp thực hành trước tiên)

Pháp **Tiên Hành** làm xong, sau đó vẽ tượng. Khiến một đồng nữ Bà La Môn sinh trong Đại Tộc Tính, trao cho **Trai Giới**, khiến se dệt các sợi chỉ... y theo Giáo se dệt dây, hoặc y theo Giáo khác, hoặc y theo điều mà Như Lai Bộ đã nói, dệt thành tám vải 6 khuỷu tay, ngang 4 khuỷu tay. Nếu không đủ thì 5 khuỷu tay cũng được. Hoặc viền tượng vẽ thì chủ yếu là mua vật dụng chẳng nên trả giá. Se dệt xong, dùng nước thơm tẩy rửa, loại bỏ lông tóc.

Vẽ tượng ấy nên dùng kỳ Bạch Nguyệt trong ba trường trai của Phật Thân Thông (tháng 1, tháng 5, tháng 9). Chọn người đầy đủ các Căn có niềm tin trong sạch nơi Tam Bảo để vẽ tượng. Trước tiên khiến tắm rửa sạch sẽ, mặc áo sạch mới, trao cho tám Giới, sau đó khiến vẽ.

Nên chọn ngày giờ đoan nghiêm thuận với **Tú** (Nakṣatra: sao Tú) **Diệu** (Grahā: sao Diệu) cát tường. Hoặc ở chuồng bò, hoặc ở Phật Đường tinh thất, hoặc nơi Thánh Hiền đảnh Đạo. Lìa nơi chốn có đất dơ ứ hôi thối, nước có loài trùng.... Đặt tám vải rời vẽ.

Trước tiên, ở chính giữa vẽ Đức Phật Thế Tôn ngồi tòa Sư Tử. Tòa ấy có mọi loại trang nghiêm, làm tướng Thuyết Pháp, ánh sáng lửa tràn khắp như bánh xe vâu quanh, từ đảnh đầu tuôn ra mọi loại ánh sáng, Đức Phật có đủ tướng Đại Trượng Phu, dựa **cây Bồ Đề** (Bodhi-vṛkṣa).

Cây Bồ Đề ấy có mọi loại lá như cây **Chân Đa Ma Ni** (Cintāmaṇi-vṛkṣa), hoặc ở cành cây treo lụa màu, hoặc bấu **Phệ Lưu Ly** (Vaidūrya), hoặc treo quả trái, hoặc treo chuông khánh, hoặc quả trái màu nhiệm của cõi Trời, hoặc kéo mưa, hoặc mọi loại hoa quả, hoặc các tướng nhỏ của cây Bồ Đề; hoặc trên châu, phệ lưu ly, xa cừ, san hô ngọc... đều vẽ ở phía trên. Hoặc ở trên cây có chúng chim Cát Tường đậu ở khoảng giữa. Hoặc làm mọi loại lá, mây sấm chớp tuôn mưa cùng giao nhau với lá. Làm **Đại Bồ Đề Kiếp Thọ** (Mahā-bodhi-kalpa-vṛkṣa). Đức Thế Tôn dựa lưng hai vai vào cái cây ấy

Bên phải Đức Phật vẽ **Chuyển Luân Đại Vương** như hình Luân Vương ngồi trên hoa sen trắng, làm thế quán nhìn Đức Phật, thân ấy màu vàng ròng có ánh sáng vòng khắp, thành tựu bảy báu, chỉ có **Luân Bảo** (Cakra-ratna: bánh xe báu) dùng ánh sáng vây quanh ngay trên hoa sen. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại quán nhìn **Đảnh Luân Vương**.

Ở bên trái Đức Phật, chẳng xa vẽ **Bạch Tản Cái Đảnh Vương** (Sitāta-patroṣṇīṣa-rāja) như hình Đại Vương. Thân ấy màu vàng ròng ngồi ngay trên hoa sen, tay cầm hoa sen, mắt quán nhìn Luân Vương.

Cách Bạch Tản Cái Phật Đảnh Vương chẳng xa, vẽ **Cao Phật Đảnh** (Abhyudgata-uṣṇīṣa) hình như Đại Vương, ngồi trên hoa sen trắng, tay cầm quả **Câu Duyên** chiêm ngưỡng Luân Vương.

Cách Đảnh Luân Vương chẳng xa, vẽ **Quang Tụ Phật Đảnh** (Tejorāśi-uṣṇīṣa) ngồi trên hoa sen trắng với mọi loại ánh sáng vây quanh, ngồi ở trong ánh sáng rực rỡ. Thân làm màu vàng ròng, tay cầm bấu Chân Đa Ma Ni.

Ở bên dưới Quang Tụ Phật Đảnh Vương vẽ **người Trì Tụng** quỳ gối mà ngồi, chiêm ngưỡng Đảnh Luân Vương. Đức Luân Vương duỗi bàn tay tác **Thí Nguyện Án** ngó nhìn người Trì Tụng.

Gần Quang Tụ Đảnh Vương, hào quang tròn chẳng che chạm nhau, nên vẽ **Thắng Phật Đảnh** (Jaya-Uṣṇīṣa) thân hình màu vàng ròng, tay trái cầm vật báu, tay phải tác **Thí Nguyện**, mắt quán sát Luân Vương.

Nhóm như vậy đều là Phật Đảnh Vương, mỗi mỗi có hình như Đại Vương, đều có lửa sáng rực rỡ, thân đều màu vàng ròng, ngồi trên hoa sen trắng.

Bên phải Đức Phật nên vẽ **Phổ Hiền Bồ Tát** (Samanta-bhadra), tay cầm cây phát lông trắng. Bên trái Đức Phật vẽ **Từ Thị Bồ Tát** (Maitreya). Hai vị Bồ Tát này so sánh với thân của Đức Phật thì hơi nhỏ hơn.

Trước mặt Đức Phật, nên vẽ **Quán Tụ Tại Bồ Tát** (Avalokiteśvara), **Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ Bồ Tát** (Vajra-pāṇi- guhyādhīpati), mỗi vị đều ngồi trên hoa sen báu, thân đều chấp tay làm thế lễ Phật.

Gần Phổ Hiền Bồ Tát nên vẽ **Vân Thù Sư Lợi Đồng Chân Bồ Tát** (Mañjuśrī-kumāra-bhūta), **Vô Cấu Tuệ Bồ Tát** (Vimala-mati), **Tịch Tĩnh Tuệ Bồ Tát** (Śānti-mati), **Vô Tận Tuệ Bồ Tát** (Akṣaya-mati), **Hư Không Tạng Bồ Tát** (Ākāśa-garbha), **Hư Không Vô Cấu Bồ Tát** (Gagana-vimala), **Đại Tuệ Bồ Tát** (Mahā-mati). Nhóm Đại Bồ Tát như vậy theo thứ tự mà vẽ, mỗi vị đều chấp tay, ngồi trên hoa sen làm thế lễ Phật, thân hình theo thứ tự nhỏ dần, tịch tĩnh đều làm màu vàng ròng với mọi loại trang nghiêm, dùng lụa mỏng nhẹ làm quần áo.

Tiếp theo, chẳng gần chẳng xa Từ Thị Bồ Tát nên vẽ **Phật Nhãn Minh Phi** (Buddha-locana-vidya-rājñī), hình như Nữ Thiên, ngồi trên hoa sen báu với mọi loại trang nghiêm, thân như màu vàng ròng, mắt quán nhìn Chúng Hội, mặc áo lụa mỏng quấn quanh rồi tách ra, tay phải cầm bấu Như Ý, tay trái tác Thí Nguyện, hào quang tròn trải vòng khắp sáng rực rỡ, dáng của thân vắng lặng.

Cách Phật Nhân Thánh Tôn chẳng xa, nên vẽ **Phật Hào Tướng Tôn** (Buddha-Ūṛṇa-nātha) như hình nữ thiên, bên phải có sai biệt là tay phải cầm hoa sen, tay trái tác Thí Nguyện, mắt quán nhìn Luân Vương

Gần Phật Nhân Tôn, ở bên dưới nên vẽ **Tôn Na Lợi** Đại Minh Phi (Śūndari-mahā-vidya-rājī) có hình như Thiên Nữ với mọi loại Anh Lạc trang nghiêm, thân ấy màu xanh, tay cầm hoa sen, ngồi ở núi báu, quán nhìn Phật Thế Tôn

Gần đầu gối của Kim Cang Thủ nên vẽ **Cam Lộ Quân Tra Lợi** (Amṛta-kunḍali). Gần Tôn ấy vẽ **Kim Cang Quân** (Vajra-sena), **Tô Ma Hô** (Subāhu), **Đảnh Hạnh** () ba vị Thánh Giả này đều giữ hình Đồng Tử với mọi loại Anh Lạc trang nghiêm thân ấy, đều đưa mắt chiêm ngưỡng Luân Vương, đều làm thế đáng sợ

Ở bên phải Quán Tự Tại Bồ Tát vẽ **Hạ Đa Ngật-Lý Phạ** Đại Minh Vương (Hayagrīva-mahā-vidya-rāja) thân như màu lửa, làm hình phần nộ, mũi như khí vượn, dùng rắn trang nghiêm Anh Lạc, vòng đeo cánh tay, vòng đeo bắp tay, đầu cột buộc vòng hoa, làm thế ngăm nhìn Luân Vương

Gần vị ấy, nên vẽ **Liên Hoa Tôn Na Lợi** (Padma- Śūndari) có bốn cánh tay: Bên phải: tay thứ nhất cầm sợi dây, tay thứ hai tác Thí Nguyện. Bên trái: tay thứ nhất cầm cây búa, tay thứ hai cầm quả trái. Ngồi trên hoa sen.

Lại ở gần Luân Vương Phật Đảnh, vẽ **Vô Năng Thắng** Phần Nộ Vương (Aparājita-krodha-rāja), thân màu trắng có bốn mặt, chau mày giận dữ, mặc quần da cạp, dùng măng xà làm vòng đeo tai, dùng **Đắc Xoa Ca** Long Vương (Takṣaka-nāga-rāja) làm dây lưng, dùng **Bà Tô Chỉ** Long Vương (Vāṣuki-nāga-rāja) làm Thần Tuyền, góc áo tách ra, bụng to thông xuống, thân hình ngắn, dùng rắn độc trang nghiêm mào tóc, cắn môi bên dưới, thân tỏa ánh sáng rực rỡ lửa mạnh mẽ tròn trịa. Bên phải: tay thứ nhất cầm chày Kim Cang, tay thứ hai làm thế **Kỳ Khắc**. Bên trái: tay thứ nhất cầm Tam Kích Xoa (cái chia ba), tay thứ hai cầm cây búa. Mặt chính làm thế tách tiếng cười **A Tra Tra Hạ Sa** (Aṭṭa hāsa) từ miệng tuôn ra mọi loại sách tướng của lửa mãnh mẽ, Mặt bên phải chiêm ngưỡng Luân Vương, mặt bên trái quán sát người Trì Tụng, mặt trên đầu quán sát tất cả Chúng Hội, trụ trên hoa sen báu. Nên như vậy vẽ Vô Năng Thắng Phần Nộ Vương

Ở bên dưới Tôn ấy vẽ **Địa Thiên** (Pṛthivi-deva) thân màu trắng, dùng hai bàn tay nâng vật khí chứa đầy hoa báu, quỳ hai gối sát đất.

Gần Địa Thiên vẽ **Ni Liên Hà Thần** (Nairāñjanā-devatā : thần sông Ni Liên Thiên) màu xanh đen như hình Long Nữ có bảy cái đầu, chấp tay làm thế lễ Phật.

Gần Ni Liên Thiên Hà Thần, vẽ **Phạ Lý Ca** Đại Long Vương (Valika-mahā-nāga-rāja), **Mẫu Chỉ Lân Đà** Long Vương (Mucilinda-mahā-nāga-rāja) sát gần nhau. Hai vị Đại Long Vương này từng thấy vô lượng chư Phật, đầu có bảy cái đầu, chấp tay quỳ sát đất

Gần Địa Thiên vẽ **A Nan Đà** Long Vương (Ananta-nāga-rāja), **Vô Nhiệt Nảo** Long Vương (Anavatapta-nāga-rāja), **Sa Kiệt La** Long Vương (Sāgara-nāga-rāja)

Bên phải Đại Tuệ Bồ Tát vẽ **Bạch Y Quán Tự Tại** (Pāṇḍara-vāsini-avalokiteśvara) dùng vòng hoa sen trang nghiêm thân ấy, khoác lụa báu với góc áo tách ra, tay phải cầm báu Chân Đa Ma Ni, tay thứ hai (tay trái) tác Thí Nguyện. Vị Bồ Tát này là mẹ (mẫu) của **Liên Hoa Tộc** (Padma-kulāya), nên ngồi ở trên hoa sen.

Gần Phật Hào Tướng, nên vẽ **Ma Mạc Chỉ** Bồ Tát (Māmakī) màu xanh tím nhạt với mọi loại Anh Lạc trang nghiêm, ngồi trên hoa sen, dáng thân vắng lặng, trụ Tự Tính của **Bát Nhã Ba La Mật** (Prajñā-pāramitā: Trí Tuệ Ba La Mật), tay phải cầm **cái cạp đựng Kinh Phạn** (Phạn giáp), tay trái cầm **Chân Đà Ma Ni** (Cintā-maṇi) làm thế Thí Nguyện, là mẹ (mẫu) của tất cả chư Phật. Đại Thánh Bát Nhã Ba La Mật Đa trụ

hình Ma Mạc Chi, tức Tôn này là mẹ (mẫu) của **Kim Cang Tộc** (Vajra- kulāya) hơi giống hình Đồng Nữ chẳng cao quá, nhan sắc rất đẹp khiến cho ý ưa thích. Nên làm tượng như vậy. Vẽ Quyển Thuộc của Tôn này là **Kim Cang Câu** (Vajrāṃkuṣṭī), **Kim Cang Quyền** (Vajra-saṃdhi), **Kim Cang Bạc** (Vajrāsānī)... nhóm này đều là Đại Minh Phi, dùng làm quyển thuộc đều trụ Bản Hình.

Gần Bạch Y Quán Tự Tại, ở bên dưới nên vẽ **Đa La Tôn** (Tārā-nātha) với mọi loại trang nghiêm, mặc áo lụa mỏng nhẹ. Hình ấy chẳng thô thiển chẳng tinh tế, hình dáng trung dung, tay phải cầm hoa sen xanh, tay trái tác Thí Nguyện, ngồi trên hoa sen, làm màu xanh lục nhạt.

Gần ở bên Tôn ấy, vẽ **Tỳ Câu Chi** (Bhṛkuṭī) thân màu trắng có ba mặt bốn cánh tay. Bên phải: tay thứ nhất cầm cây gậy, tay thứ hai cầm tràng hạt. Bên trái: tay thứ nhất cầm cái bình, tay thứ hai cầm hoa sen. Đánh thân vắng lặng. Ở hai góc của tượng, làm **Cổ Âm Lạc Thiên Tử** (Duṇḍubhi-svara-sukha-devaputra)

Ở bên trên Đức Phật, vẽ **Tịnh Cư Thiên Tử** (Śuddhāvāśa-devaputra) ở trong mây ló ra, rải hoa cúng dường

Đều y theo phương, vẽ bốn vị vua Hộ Thế. Phương Đông vẽ **Trì Quốc Thiên Vương** (Dhṛṣṭa-rāṣṭra-devarāja), phương Nam **Đạ Ma Thiên** (Yama-deva), phương Tây **Thủy Thiên** (Varuṇa-deva), phương Bắc **Câu Vĩ La Thiên** (Kubera-devav) đều tùy theo phương vẽ bốn bên

Như vậy, bốn góc: phương Đông Bắc **Y Xá Na** (Īśāna), phương Đông Nam **Hỏa Thiên** (Agni-deva), phương Tây Nam **La Sát Chủ** (Rākṣasādhipati), phương Tây Bắc **Phong Thiên** (Vayu-deva) đều y theo bản hình vẽ

Gần Phần Nộ Vô Năng Thắng Vương, ở bên dưới vẽ người Trì Tụng như bản hình, quỳ sát đất, tay bung lò hương, chiêm ngưỡng Luân Vương.

Này Kim Cang Thủ! Nghi quỹ vẽ tượng Luân Vương Phật Đảnh này được vô lượng Phật tuyên nói, vừa nhìn thấy thì tất cả tội thầy đều tiêu diệt.

Này Kim Cang Thủ! Nếu được trọn đủ y theo Pháp vẽ thì chúng sanh vừa nhìn thấy sẽ diệt trừ được năm tội Vô Gian, xa lìa tất cả tội. Nếu thấy Tượng vi diệu này như tất cả Như đã nói: người ấy đời này có báo ứng, tất cả tội gây tạo trong đời này với đời khác do nhìn thấy Tượng thầy đều tiêu diệt. Do thấy Tượng tối thắng này thì tất cả Tất Địa đều được hiện tiền, tất cả Như Lai Đại Minh Chân Ngôn nhậm vận được thành tựu, tùy ý niệm tụng thành biện tất cả việc. Việc khó thành trong các Bộ khác, đối trước Tượng này quyết định được thành”.

Bấy giờ, Đức Thế Tôn bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Bí mật Chủ! Nay ông lại nghe vẽ **tượng Bạch Tản Cái Đảnh Vương**, hay thành biện tất cả sự nghiệp. Vì lợi ích tất cả hữu tình sợ hãi đang lưu chuyển nơi sanh tử. cho nên hằng hà sa câu chi Phật cùng nhau tuyên nói.

Trước tiên, nên như nghi tắc của Luân Vương đã nói để se dệt vải, có thể vuông vức ba khuỷu tay, chẳng nên cắt cong, chẳng được dùng keo nấu bằng da thù hòa màu sắc. Trao tám Giới cho người vẽ. Ở chính giữa nên vẽ hình Phật màu trắng vàng, ngồi trên tòa Sư Tử, đủ các tướng tốt. Bên trái Đức Phật vẽ Kim Cang Thủ Bồ Tát với tay trái cầm cây phát trắng, tay phải cầm chày Kim Cang. Ở bên trái Kim Cang Thủ vẽ chúng Tịnh Cư Thiên mặc quần áo của cõi Trời. Ở trước mặt Đức Phật nên vẽ Phật Đảnh Vương với thân màu vàng ròng như đúc tượng vàng, đủ các tướng tốt, tay cầm hoa sen. Bên dưới Đức Phật vẽ người Trì Tụng bung lò hương. Ở bốn bên của Tượng nên vẽ mọi loại hoa.

Này Kim Cang Thủ! Đây là Pháp vẽ tượng Bạch Tản Cái Phật Đảnh Vương mà Phật trước kia đã nói”

_Khi ấy, Đức Thế Tôn lại bảo Kim Cang Thủ rằng: “Này Kim Cang Thủ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy nghe cho kỹ! Hãy khéo lắng nghe mà tác ý! Ta sẽ vì ông nói Quy Tắc vẽ tượng Quang Tụ Phật Đánh Vương, Giáo Pháp thượng thượng của tất cả Chân Ngôn Minh Thế Gian Xuất Thế Gian. **Đánh Vương Quang Tụ** y theo Nghi Quỹ của Luân Vương, dùng nước thơm tẩy rửa tấm vải dài 3 khuỷu tay hoặc một khuỷu tay, trong màu sắc chẳng nên dùng keo nấu bằng da thú, khiến thợ vẽ thợ nhận tám Giới rồi vẽ.

Nên vẽ Đức Phật ngồi trên hoa sen trắng, tác tướng Thuyết Pháp, đầy đủ các tướng. Ở bên trên tượng nên vẽ ngọn núi, bên dưới tượng nên vẽ ao hoa sen, từ đỉnh đầu của Phật phát ra mọi loại ánh sáng, phía bên phải ở dưới Đức Phật vẽ người Trì Tụng quý gối, bung lò hương, vẽ bản hình của người ấy

Bí Mật Chủ! Nghi Quỹ của Quang Tụ Phật Đánh Vương này là điều mà tất cả Như Lai đã nói, vì khiến điều phục các hữu tình cho nên Quang Tụ Phật Đánh Vương này thành biện tất cả sự nghiệp, là Pháp vẽ tượng tối thắng.

_Lúc đó, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại bảo Bí Mật Chủ rằng: “Bí Mật Chủ! Nay Ta nói Pháp vẽ tượng **Cao Phật Đánh Vương**. Y theo Nghi Quỹ của Luân Vương, ở trên tấm vải mới dài ba khuỷu tay hoặc một khuỷu tay, loại bỏ lông tóc, người thợ vẽ thợ nhận tám Giới rồi vẽ. Nên vẽ Đức Phật Thế Tôn ngồi Kiết Già trên hoa sen bảy báu, đầy đủ các tướng, tay phải tác Thí Nguyện, giữa lòng bàn tay trái để ngay dưới rốn. Từ đỉnh đầu của Phật phóng ra mọi loại ánh sáng, ở hai góc bên trên tượng đều vẽ **Tịnh Cư Thiên Chủ**, bên phải Đức Phật vẽ người Trì Tụng chiêm ngưỡng Đức Như Lai.

Này Bí Mật Chủ! Pháp vẽ tượng Cao Phật Đánh Vương này là điều mà tất cả Phật đã nói, nơi mà tất cả Phật đã khen ngợi, vì thương xót tất cả hữu tình mà nói”

_Bấy giờ, Đức Thích Ca Mâu Ni lại bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Bí Mật Chủ! Nay Ta nói Nghi Quỹ vẽ tượng **Thắng Phật Đánh Vương** là nơi mà Phật trước kia đã khen ngợi, Y theo Nghi Quỹ của Luân Vương Phật Đánh, làm tấm vải dài ba khuỷu tay hoặc một khuỷu tay, loại bỏ lông tóc, người vẽ tượng thợ nhận Trai Giới rồi vẽ. Nên vẽ hình của Đức Phật, làm tướng màu vàng ròng, ngồi trên tòa Sư Tử, trì **Thuyết Ấn**, đủ tướng Đại Trượng Phu, từ đỉnh đầu của Phật phát ra mọi loại ánh sáng, bên dưới tượng vẽ người Trì Tụng như bản hình, quý gối ngồi, tay bung lò hương, chiêm ngưỡng Đức Như Lai

Này Kim Cang Thủ! Nghi Quỹ vẽ tượng Thắng Phật Đánh Vương này là điều mà tất cả Như Lai tuyên nói.

_Kim Cang Thủ! Vô lượng loại Sắc Thân của Đức Như Lai Thế Tôn với Đại Oai Đức Bồ Tát... thì tùy theo ý mà vẽ, hoặc trên vải, hoặc trên lụa, hoặc trên tường gạch, hoặc trên vách đá... cũng không có lỗi lầm. Hoặc khiến người vẽ, hoặc tự mình vẽ, hoặc nhờ thợ vẽ giỏi... tùy theo ý của mình mà vẽ hình trạng. Hoặc vẽ hình Bồ Tát, hoặc vẽ Chân Ngôn Thánh Thiên, cho đến vẽ trên tráp đựng Kinh, hoặc vẽ trên vỏ cây hoa. Hoặc vẽ tượng tối thắng, hoặc khoảng một **trách** (1 gang tay), hoặc nhỏ hơn một trách, hoặc khoảng một ngón tay cái... hoặc tùy theo ý mình ưa thích mà vẽ, cũng không có lỗi lầm

Khi ấy, Đức Thế Tôn nói **Già Tha** (Gāthā: Kệ Tụng) là:

“Tùy ý thích mà vẽ

Bậc Tuệ khởi Tâm Bi (Kāruṇa-citta)

Lợi ích các hữu tình
Ta thành tựu, suy nghĩ
Cũng chẳng vì lỗi lầm
Nên nhiếp thọ hữu tình
Vi thế, nên ân cần
Thường ôm Tâm thương xót
Luôn thực hành **Xả Thí** (Dāna)
Với hộ trì **Tịnh Giới** (Śīla)
Nhẫn Nhục (Kṣānti) với **Tinh Tấn** (Vīrya)
Thiền Định (Dhyāna) với **Bát Nhã** (Prajña)
Thường xuyên nên tu tập
Tất Địa ấy không khó
Nếu không có tượng vẽ
Nên trụ **Tâm Bồ Đề** (Bodhi-citta)
Với trì nơi Đại Ấn
Được thành tựu tối thượng”

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tụ Đánh Luân Vương Kinh
HÀNH
PHẨM THỨ TƯ

Bấy giờ, Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nguyên xin Đức Thế Tôn vì người siêng tu cầu **Thành Tựu** (Siddhi), nói tóm lược tu tập: **Chân Ngôn Hạnh, Oai Đức, công năng, phương tiện si thịnh đối với chúng sanh** của Phật Đánh Luân Vương.

Thế Tôn! Người cầu Tất Địa, do trụ Như Lai Phật Đánh Vương Chân Ngôn Minh này mà tất cả Chân Ngôn đều mau chóng khiến được thành tựu”.

Đức Phật nói: “Lành thay! Lành thay Bí Mật Chủ! Ông hay hỏi nghĩa như vậy
Này Bí Mật Chủ! Nay ông hãy nghe cho kỹ! Ta sẽ vì ông nói: **hành Hạnh** (Caryā), **phương tiện** (Upāya), **Pháp Cú** (Dharma-pāda), **Già Tha** (Gāthā) rất vi diệu mà tất cả Phật đã nói. Vô lượng Phật do tu tập **Pháp Nhãn** (Buddha-cakṣu) này để thành tựu lợi ích”.

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni quán sát tất cả Đại Chúng rồi dùng tiếng **Phạm Âm** (Brahma-ghoṣa) nói **Lý Thú Già Tha** của Pháp này, là Già Tha tối thắng trong tất cả **Pháp Nhãn** là:

“Vô lượng Bồ Đề, hành tựu tại
Nhiều loại, trăm khổ gây phiền não
Thấy các hữu tình nhiều phiền não
Nên **Thích Sư Tử Tôn** điển nói
Người thích Pháp này siêng tu hành
Thành Phật, nhận **Trời, Người** cúng dường
Do tu **một Pháp** thành Đại Giác
Thành Chân Ngôn Vương, nơi **Chúng** khen
Người ấy chẳng lâu, chứng Bồ Đề
Rộng độ vô lượng các **Quần Phẩm** (tức chúng sanh)
Không Nhàn (Aranya: nơi yên tĩnh thích hợp cho Tỳ Kheo tu hành), **Chế Để**
(Caitye: tháp miếu) lớn

Bên sông, suối, sông lớn
Cây cao hoặc động đá
Sườn núi, nơi nhiều hoa
Một mình, Tâm bền chắc
Tương ứng Tâm Bồ Đề
Khéo hiểu nơi Đại Thừa
Thanh tịnh, siêng tu hành
Cùng với **thân miệng ý**
Ăn uống, trong **bốn Nghi** (4 oai nghi: đi, đứng, ngồi, nằm)
Hành Giả thường siêng **Kết**
Thắng Thú (hương nẻo thù thắng) của Chân Ngôn
Hiểu **Tam Ma Địa Minh**
Sanh ra được Tất Địa
Thành Chân Ngôn, hoặc Minh
Tùy ý mà tu hành.
Thường mặc ba loại áo
Bạn tốt, điều **kiên cấm**
Tất Địa ấy chẳng khó
Người ấy quyết định được
_ Trước, nên lễ chư Phật
_ Người Trí nên bền chắc
Tu Chân Nôn, **không bạn** (không có bạn trợ giúp)
Siêng cầu lợi hữu tình
Thành tựu ấy chẳng khó
Hiện **Sắc** chẳng nghĩ bàn
_ Người siêng cầu Tất Địa
Thường nên làm **Chế Đễ** (Caitye)
Siêng **Hộ Ma** (Homa), niệm tụng
Tức ở ngay đời này
Mau chóng được thành tựu
Cẩn thận mà khéo léo
Cứng mạnh, siêng bền chắc
Tâm chân thật, lợi ích
Người này đáng khen ngợi
Các Căn đều tròn đủ
Trí Tuệ thường **chính trực**
Hay nhẫn được đói khát
Người này đáng khen ngợi
_ Người siêng cầu thành tựu
Nếu được **Pháp Yếu** này
Người ấy chẳng bao lâu
Được Tất Địa tối thắng”

Này Kim Cang Thủ! Sau khi Ta diệt độ, ở thời **Mạt Pháp** (Saddharma-vipralopa): Ô Ba Tắc Ca, Ô Ba Tư Ca, kẻ khoác Cà Sa ngu si, Ngu Trọng Phu... tạo làm mọi loại ngôn thuyết không có ích, tham dính vị ngon, giải đãi lười biếng. Như Tiểu Nhân này, chẳng biết sâu xa về **sức Tam Ma Địa** (Tam Ma Địa Lực) **không có chỗ sợ hãi** (Vô Sợ Úy) của Như Lai. Đối với Lý Thú của Đại Thừa rộng lớn, phá hoại gây rối loạn cho người dũng mãnh tinh tiến nơi **Luật Nghi Hạnh** khéo léo của Bồ Tát,

chẳng được Quán Đảnh, chẳng có niềm tin trong sạch, chẳng được thành tựu Tam Ma Địa rộng lớn của chư Phật Bồ Tát... Tức sanh chế bai chế diễu Ta với Bồ Tát mà nói lời như vậy: “**Đây là điều do Ma nói, chẳng phải là do Phật nói**” nhằm hủy nhục Bồ Tát. Hoặc (đối với) Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân trụ Đại Thừa, Hành Giả siêng năng cầu thành tựu Chân Ngôn thì mở bày sự tổn hại, làm việc chẳng nhiều ích. Do Nhân Duyên này gom chứa vô lượng tội chướng.

Thế nên Kim Cang Thủ! Thiện Nam Tử, Thiện Nữ Nhân, người hành **Bồ Tát Hạnh** nên sanh niềm tin trong sạch bền chắc, quyết định nơi Tâm Bồ Đề, dùng Nguyên rộng lớn, thường viết chép Kinh Điển Đại Thừa, đọc tụng, thọ trì, vì người khác diễn bày”

Nói **Già Tha** (Kệ Tụng) là:

“Y Kinh **Bảo Vân, Đại Nhật**

Tu hành, Ta khen ngợi

Do **Gia Hạnh** này nên

Bản Tôn mau hiện tiền

Do đâu thành Chân Ngôn

Ấn cần thành thân mình

Dùng **Thí** (Dāna: bố thí), **Giới** (Śīla: Trì Giới), **Nhẫn Nhục** (Kṣānti)

Cần (Vīrya: tinh tấn), **Định** (Dhyāna: Thiên Định), **Trí Tuệ** (Prajñā) được

Chuyên chú nhất tâm nên

Mau chóng thành Bản Tôn”

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tụ Đảnh Luân Vương Kinh

NGHI QUỸ

PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ, Kim Cang Thủ lại bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Hành Giả tu Phật Phật Đẳng Chân Ngôn làm thế nào để trừ Quỷ Tắc thanh tịnh, tác **Bản Tôn Quán Hạnh**? Nguyên xin Đức Thế Tôn nói: dùng **một chi** mau chóng thành tựu nhóm Tất Địa của Phật Đảnh”

Đức Phật nói: “Thế nên **Trì Kim Cang** (Vajra-dhāra) hãy nghe cho kỹ để lợi ích cho chúng sanh. Vì có **chúng sanh hẹp hòi** (tiểu chúng sanh) lười biếng, người tinh tấn mà nói sai khác. Trong tất cả Chân Ngôn Giáo, tâm thời trừ Quỷ tắc thanh tịnh, chẳng phóng dật, thường trụ quán **Phật Tam Ma Địa**, chẳng nên dùng Tâm tán động mà quán sát, chẳng đem sự tham nhiễm gây nhiễu loạn Tâm ấy, nên nhất tâm quán Phật, thường dùng **Từ Tam Ma Địa** (Maitra-samādhi) duyên khắp tất cả hữu tình ở mười phương. Ba thời tắm gội, tẩy rửa tay chân, y theo Pháp tắm rưới. Người có Trí Tuệ cứng mạnh chẳng nên phóng dật, tổn hại sanh mạng, thay đổi áo bên trong (nội y), dùng Chân Ngôn này hộ thân.

Chân Ngôn là:

“**Úm, ma ma, hồng nặc**”

*)OM_ MAMA HŪM NĪ

_Nếu dùng đất thì chẳng nên dùng đất có loài trùng. Người Trí nên dùng đất sạch sẽ có mùi thơm, chẳng quá đen quá vàng, chẳng quá đỏ. Đất như vậy thông với tất cả Pháp thành tựu. Nếu Pháp **Điều Phục** (Abhicāruka) thì dùng đất đen, hoặc đất đỏ cũng được. Nếu làm Pháp **Tăng Ích** (Puṣṭika) nên dùng đất màu vàng. Tiêu diệt tai họa với các tội chướng nên dùng đất màu trắng. Nếu cầu **La Nhạ** (vua chúa) nên dùng đất chẳng trắng chẳng đen. Nếu cầu Pháp **Kính Ái** (Vaśikaraṇa) nên dùng đất vàng đỏ.

Như vậy, người Trí y theo **Giáo** mà dùng đất. Dùng Chân Ngôn này trước tiên gia trì vào đất, sau đó nên dùng.

Thổ Chân Ngôn là: trước dùng, chon ngôn gia trì nơi đất.

“**Úm, na ra hồng**”

*)OM_ DHARA HŪM

“Dùng **Thổ Chân Ngôn** này

Thông các dụng Thành Tụ”

_ Dùng **Hà Chân Ngôn** này

Gia trì vào nước sông”

“**Úm, nhập phạ la, hồng**”

*)OM_ JVALA HŪM

“**Minh** này gia trì sông

Tất cả chỗ đều dùng”

_ Chia đất thành ba đồng

Đề ở nơi thanh tịnh

Đất xa chỗ khạc khô

Hôi hám và như bản

Chỗ người nữ tụ tập

Chỗ con nít chơi giỡn

Sông có súc vật đến

Nơi chúng sanh tụ họp

Hành Giả ở nơi ấy

Chớ có nên tắm rửa

_ Nơi trở ngại, hiểm yếu

Với nước dơ hôi hám

Người Trí nên lìa xa

Tìm kiếm sông thù thắng

Nước trong veo tuôn chảy

Xa lìa bùn căn dơ

Ở bên bờ sông ấy

Có mọi cây trang nghiêm

Ở đấy nên tắm rửa

Nơi nước sâu trong mát

Thường ở nơi như vậy

Chim đùa giỡn trong nước

Các hoa đều trang nghiêm

Hành Giả nên tắm gội

Lại dùng Chân Ngôn này

Gia trì vào đất sạch

Chân Ngôn là:

“**Úm, bát ra nhập phạ-ra, hồng**”

*)OM_ PRAJVALA HŪM

_ Liền nên tỵ **Hoàn Giáp** (mặc áo giáp)

Ngón cái để ở tim

Tụng Chân Ngôn bảy biến

Giáp Trụ Chân Ngôn là:

“**Úm, nhập phạ-ra đế nhạ, hồng**”

*)OM_ JVALA-TEJA HŪM

_ Dùng **Tâm Giáp Trụ Minh**

Người tu hành nên dùng

Thấy đều ở khắp thân

Liên thành Đại Gia Hộ

Hoàn Thân Giáp Chân Ngôn là:

“**Úm, nhập phạ-ra, bả ra yết-ra ma hồng**”

*)OM_ JVALA PRAKARAMA HŪM

Đây tên **Thân Giáp Trụ**

Người Trí thường nên làm

_ Liên nên vào trong nước

Đến eo hoặc đến ngực

Tỳ Na Dạ Ca (Vināyaka) **chướng**

Các trùng ác trong nước

Do gia trì này nên

Chẳng thể gây tổn hại

Chân Ngôn là:

“**Úm, tra-lung, mẫn đà, sa-phạ ha**”

*)OM_ TRŪM BANDHA SVĀHĀ

Biện Sự Chân Ngôn này

Tất cả Phật Đảnh Tâm

Do nghĩ nhớ Điều này

Các Chướng ở trong nước

Hết thấy muốn tổn hại

Đều khiến cảm bẻ **miệng**

_ Dùng đây, hộ đất ấy

Chia đất thành ba phần

Dùng tẩy rửa sạch sẽ

Từ chân đến **gối** (đầu gối) **tỳ** (lá lách)

Dùng đất chà cho sạch

Lìa mùi hôi cặn dơ

Chư Phật nói là **sạch**

_ Tiếp, dùng phần thứ hai

Từ eo cho đến cổ

Thứ ba, chà phần trên

Dùng đất nên chà rửa

Đất phải không có trùng

Trước, để đất thứ ba

Lại ân cần cọ rửa

_ Dùng **Biện Sự Chân Ngôn**

Hành Giả gia trì nước

Tụng ba biến rưới **đảnh** (đảnh đầu)

Trầm tĩnh mà yên lặng

Tắm gội sạch sẽ xong

Chẳng cùng người nói chuyện

_ Lại dùng **Biện Sự Minh**
Hành Giả tự gia trì
Dùng **Vô Năng Thắng** hộ
Vớ dùng **Phật Hào Tướng**
Tồi Hoại Phật Đảnh Minh
Gia hộ khắp, xung tán
Dùng **Phật Nhãn Chân Ngôn**
Chỉ dùng thông **Phật Bộ**
Thuần chánh các Phật Đảnh
Thành tựu Mạn Trà La

_ Lại kết **Phương Ngung Giới**

Kèm hộ nơi **Trợ Bạ**
Hứa dùng **Tồi Hủy Đảnh**
Vớ thành biện tất cả
Rưới vảy nước không **trùng** (loài trùng)
Tụng **Minh** này một biến
Thanh Tịnh Chân Ngôn là:

“**Năng mô tát phạ một đà mạo địa tát đát-phạ nãm. Úm, thú điện nỗ thú
đà năng da, sa-phạ ha**”

*)NAMO SARVA BUDDHĀ BODHI-SATVĀNĀM
OM_ ŚUDDHA ANUŚUDDHA-NĀYA SVĀHĀ
Táo Sái Chân Ngôn này
Dùng thông **Như Lai Bộ**

_ Liên đến thất niệm tụng
Trụ Định, chẳng phóng dật
Nên quán ở trước thân
Đất khoảng chừng **ba Xích** (1 m)
Tâm thương xót tương ứng
Kèm với **Tuệ** đều đủ
Đi đến thất niệm tụng
Nên mặc áo sạch sẽ
Nô Câu La Sơ Ma
Cùng với áo **Đã Ma**
Người Trí nên niệm tụng
Y nơi Giáo Nghi Quỹ
Nên tụng **Tịnh Chân Ngôn**
Tiếp, dùng **Biện Sự Minh**
Gia trì tòa cỏ tranh
Trải bày ở trước tượng
Nên niệm tụng Bản Tôn
Tiếp, nghênh đón chúng Thánh
Chân Ngôn Ấn tương ứng
Luôn quán tượng Bản Tôn
Liên kết **Liên Hoa Ấn**
Dùng tòa để phụng hiến
Chư Phật trì **Cát Tường**
Chân Phật (bàn chân của Đức Phật) sanh **Tiêu Xí** (vật biểu tượng)
Các Bồ Tát: tòa sen

Tòa đầy đều xung tán
Người tu hành Chân Ngôn
Chẳng nên ngồi giường cao
Mà quán tượng Bản Tôn

_ Tiếp nên trì **niệm châu** (tràng hạt)

Xuyên Châu (xỏ râu tràng hạt) **Chân Ngôn** là:

“**Úm, a nạp-bộ đế, vi nhạ duệ, tất địa, tất đà ra-thê, sa-phạ ha**”

*)OM_ ADBHUTE VIJAYE SIDDHI SIDDHĀRTHE SVĀHĀ

Niệm Châu (tràng hạt): hạt Bồ Đề

Quyết định được thành tựu

Tất Địa **thượng trung hạ**

Dùng thông các Chân Ngôn

Nhóm vàng, bạc làm **Châu** (tràng hạt)

Nên dùng cho **Tăng Ích** (Puṣṭika)

Pha Chi Ca (Sphaṭika: Pha lê) thanh tịnh

Thành tựu tất cả Nghĩa

_ Đồng Tử xuyên xỏ dây

Đều y đủ Nghi Quỹ

Nên dùng **Tự Mật Ngữ**

Dùng dây làm gia trì

“**Năng mô bà nga phạ đế, tất địa, sa đà dã, sa đà dã, tất đà ra-thê, sa-phạ ha**”

*)NAMO BHAGAVATE SIDDHE SĀDHAYA SĀDHAYA,
SIDDHĀRTHE SVĀHĀ

Nên dùng Chân Ngôn này

Gia trì vào **Niệm Châu**

Nên tụng vào bảy biển

Cầm trong hai lòng tay

Ngồi trên chiếu cỏ tranh

Cầu thành tất cả Nghĩa

Cây **Cát Tường Mật Phạ**

Bạch Đàn với Thiên Mộc

Nhóm loại cây như vậy

Niệm Châu được **Tăng Ích**

Khi niệm tụng **Hộ Ma** (Homa)

Nên dùng **Châu** như vậy

Lấy cây **Khư Đà La** (Khadira)

Mật Độ (Madhū), **Câu Na Vệ** (tên riêng của cây Trúc Đào)

Dùng cây này làm **Châu**

Để làm Pháp **Điều Phục**

Cũng dùng gỗ cây này

Tạo làm giường, tòa ngồi

_ Nếu chẳng có cây này

Lấy lá lia các **Trùng** (loài trùng)

Làm cái chiếu: ngồi, nằm

Tòa ngồi nơi Quán Đảnh

Đốt tro **Cồ Ma Di** (Gomayi: phân bò)

Lọc nước, dùng rửa sạch (tẩy tịnh)
Lụa kín làm lưới lọc
Xem kỹ nước đã lọc
Y Pháp trì **Mật Ngôn**
Nếu chẳng được thành tựu
Nên dùng **Đảnh Luân Vương**
Gia trì ắt thành tựu.

_ Lại dùng **Tâm, Tùy Tâm**
Hòa tụng chung với nhau
Nếu như vậy, chẳng thành
Dùng **Phật Nhân Chân Ngôn**
Hòa chung nhau mà tụng
Thế Tôn Phật Nhân Minh
Tất cả Phật đã nói
Phật trước cũng xưng tán
Nay Ta cũng tuyên nói
Người cầu thành **Phật Đảnh**
Cần phải dùng tụng trì
Hòa tụng chung với nhau
Chẳng lâu. Mau thành tựu
Đầu tạo **năm Vô Gian** (5 tội vô gián)
Chẳng lâu cũng được thành

_ Nếu không có tượng vẽ
Vạn Tâm tác **Quán Hạnh**
Nơi chư Phật xưng tán
Liên kết **Lễ Phật Chương**
Quán Hạnh tụng **Minh** này
Chân Ngôn là:
“**Năng mô ra đất-năng đất-ra dạ dã, a tả ra, vĩ lệ , sa-phạ ha**”
*)NAMO RATNA-TRAYĀYA_ ACALA VĪRE SVĀHĀ

_ Liên kết Đại Ấn, tướng trên Ấn ấy có vô lượng vật báu tạo thành ngọn núi. Ở trên núi, tướng bảy báu tạo thành hoa sen hoa, hoa sen ấy có vô lượng trăm ngàn cánh, gương sen ấy rộng lớn có cọng to lớn, ở bên trên hoa có trong lầu gác. Ở trong lầu gác, tướng Đức Thế Tôn ngồi Kiết Già, kết Ấn Thuyết Pháp, đủ tướng Đại Nhân trang nghiêm thân ấy với ánh sáng tròn trịa vòng khắp. Nên Quán như vậy, ngoài ra cũng như Tượng đã vẽ bên trên.

Quán ở trong lầu gác, bên trên đều có **Tướng Luân Đường**, chính giữa tướng vô lượng châu báu, lưới báu che trùm khắp, cho đến tùy ý quán lớn khoảng một Do Tuần, hoặc một trăm Do Tuần, cho đến một ngàn Do Tuần ứng với Quán Hạnh tùy ý mình quán, cho đến **Hữu Đảnh** (Sắc Cứu Cánh Thiên) chuyên chú nhất Tâm. Người Trí chẳng nên phóng dật, cột buộc Tâm nơi Bản Tôn, sức gia trì của chư Phật. Người cầu thành tựu tác Quán Hạnh như vậy, dùng **Vô Cấu Hải Chân Ngôn** gia trì vào biển lớn. Chân Ngôn là:

“**Úm, vĩ ma lô nại địa, hồng**”
*)OM_ VIMALA-UDADHI HŪM

Dùng **Sơn Chân Ngôn** gia trì vào ngọn núi. Chân Ngôn là:

“**Úm, a tả la, hồng**”

*)OM_ ACALA HŪM

Dùng **Liên Hoa Chân Ngôn** gia trì vào hoa sen. Chân Ngôn là:

“**Úm, hồng, ca ma la, sa-phạ ha**”

*)OM_ HŪM KAMALA SVĀHĀ

Dùng **Nhất Thiết Bảo Lô Các Chân Ngôn** gia trì vào lầu gác. Chân Ngôn là:

“**Năng mô tát phạ đát tha nghiệt đát năm. Tát phạ tha khiếm, ôn-nặc nghiệt đé, tát-phả ra, ê hàm, nga nga năng kiếm, sa-phạ ha**”

*)NAMO SARVA-TATHĀGATĀNĀM

SARVATHĀ KHAM UDGATE SPHARA HĪMAM GAGANAKAM SVĀHĀ

Tiếp nên thỉnh Phật Thế Tôn, dùng **Tự Chân Ngôn**. Nên tưởng Đức Thế Tôn như từ Trời **Đạo Lợi** (Trāyastriṃśa) giáng xuống **Diêm Phù** (Jambu-dvīpa) đến ở Đạo Tràng. Liên hiền **Át Già** (Argha), tác **Tụng** là:

“Dùng Thần Thông mình trụ

Đợi con làm cúng dường”

Sau đó, dùng **Lục Tự Phật Đảnh** kết **Thượng Phương Giới**, liên tưởng tám rủa Đức Như Lai, Bản Tôn của mình, Bộ Chủ của ba Bộ. Hoặc y theo **Giáo** với các Tôn...hiền hương xoa bôi, hoa, quần áo, vật dụng trang nghiêm, thức ăn uống, nước thơm. Nếu như vật cúng như bên trên đã nói thì nên ở trong Tâm quán tưởng mà phụng hiến.

Nghi Quỹ cúng dường như vậy xong. Liên **tỏ bày tội lỗi, tùy hỷ, khuyến thỉnh, hồi hướng, phát nguyện**... thầy đều nên làm. Liên an Tâm ở đầu lỗ mũi, một lòng niệm tụng cho đến chẳng mệt mỏi, dùng biến số đã niệm tụng để phụng hiến. Lại hiến hương xoa bôi, hoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng... cúng dường. Hiến **Át Già** rồi quán tưởng ở cửa phía Đông phụng tống Đức Thế Tôn. Liên lễ tất cả Phật Bồ Tát, lễ xong thì đứng dậy. Như vậy ba thời nên làm.

Vì không có **Tượng** cho nên nói Nghi Quỹ này

Bồ Đề Tràng Sở Thuyết Nhất Tự Đảnh Luân Vương Kinh

PHÂN BIỆT TƯỚNG BÍ MẬT

__PHẨM THỨ SÁU__

Bấy giờ, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lại bảo Kim Cang Thủ Bí Mật Chủ rằng: “Này Kim Cang Thủ! Ông hãy lắng nghe! **Phật Đảnh Luân Vương Chân Ngôn Tu Hành Thành Tựu** này là điều mà tất cả Như Lai đã nói. Vì thành tựu Phật Đảnh cho nên dùng câu Già Tha bất hoại thực hành Giáo.

Kim Cang Thủ! Ta lược nói thứ tự thành tựu mà tất cả Như Lai đã nói”.

Nói **Già Tha** (Kệ Tụng) là:

“Ngoài nơi tập chúng Thánh

Khiến được chôn oai linh

Ở nhà với **Thiên Thất** (nơi thờ phụng Trời)

Nhà trống, trong hang hốc

Cây cao với **Thi Lâm**
Rừng cây ở sơn cốc
Thành tựu hoặc niệm tụng
Tâm đặt tại Bản Tôn
Chẳng thanh tịnh khiến tịnh
Chẳng thanh tịnh, tịnh khắp
Nơi thanh tịnh thành tựu
Dùng hai thành hai loại
Đấy gọi là **thành tựu**
Tất cả tu Tất Địa
Ăn uống có chừng mực
Chẳng no cũng chẳng đói
Ăn uống nên liệu lượng
Ngon ngọt với giấm chua
Nên bỏ Tham như vậy
Tham câu chi hữu tình
Sanh tham dính mùi vị
Do tham niệm Hộ Ma
Chẳng sanh nơi nhất tâm
Đầu đêm đọc **Chánh Điển**
Nửa đêm mới ngủ nghỉ
Trên chiếu cỏ tranh sạch
Tác **Hộ** y Nghi Quỹ
Đều cùng **Án** tương ứng
Nằm ngủ như sư tử
Như sư tử kiêu dũng
Gối lên tay nằm ngủ
Tức tăng nơi Hộ Ma
Nếu có phương Đông Nam
Trái an ở trên phải
Chân tay cũng như vậy
Chông bàn chân nằm ngủ
Chút phần khiến đoan nghiêm
Nếu đầu hướng [hương Tây
Mặt quán ở phương Nam
Khi ngủ nên Hộ Thân
Cùng **Hàng Phục** tương ứng.

_ Nếu trên cây Bạch Đàn
Cát Tường Ni Câu Đà
Nhóm cây Ưu Bát Đà
Mộng leo trên cây ấy
Đấy là tướng thành tựu
_ Nhận với **Ca Lãng Già** ()
Uyên Ương với Bạch Hạc
Khổng Tước, các chim tốt
Mộng cõi nhóm chim này
Nếu thấy tướng như vậy
Chẳng lâu được Tất Địa

Nếu mộng thấy máu huyết
Cũng là tướng thành tựu.
_ Nếu ở trong mộng thấy
Phượng, phan giao chéo nhau
Hoặc đi lên lầu cao
Hoặc giẫm xéo, du hành
Đấy tức tướng thành tựu
_ Hoặc mộng ngồi thuyền bè
Cầm đàn tranh, **Không Hầu** (Vīṇā)
Hoặc thấy tháp, Bát Sô
Như vậy là mộng tốt
Đều là tướng thành tựu
_ Nếu ở trong mộng thấy
Chó với **Chiên Đà La** (Caṇḍāla)
Đĩa dưới nước bu thân
Đây đều chẳng tốt lành
_ Lạc Đà, Lừa với xe
Nếu thấy với tiếp xúc
Ắt hoại nơi thành tựu
_ Như vậy, tướng các mộng
Tướng Thiện với Bất Thiện
Nên biết hai mộng này
Biết xong, cầu thành tựu
Nên làm Pháp Hộ Ma
Đốt gạo tẻ, Du Ma (mè)
Được thoát các Ma Chướng
Liên nhìn thấy Bản Tôn
Thường được mà cảnh giác
Thánh Giả hiện ra nói
Nên đến ở chỗ kia (tên....)
Đến đất đốt bỡ, mật
Liên hiện nơi thật sự
Đi xin hoàn toàn thật
Nơi Đạo cũng là thật
_ Nếu nghi ngờ Bản Tôn
Nên ngủ, ở trong mộng
Nguyện Tôn bày **Ngã thân** (thân của Bản Tôn)
Mà hiện tướng Trượng Phu
Nếu thấy tướng người nữ
Hay sanh Tâm tham nhiễm
Nên giữ, chẳng phóng dật
_ Muốn ngủ thời gia trì
Niệm tụng chẳng nên nghĩ
Tài Bảo của quá khứ
Vị lai cũng chẳng nên
Cẩn thận, đừng suy nghĩ
Chẳng thành **Niệm Tụng Nghi**
_ Nếu Tâm bị tán động
Quán nghĩa lý Chân Ngôn

Trụ Định mà niệm tụng
_ Nếu Tâm duyên tham nhiễm
Nên tác **Bất Tịnh Quán**
_ Nếu Tâm khởi giận dữ
Liên cùng **Từ** (Maitra) tương ứng
Nơi niệm ngu, duyên sanh
Thường thường nếu Tâm khởi
Ở ngay trong điên đảo
Liên chuyên chú nhất tâm
Trụ ở **Bản Tôn Quán**
_ Nếu chưa vào Luân Đàn
Hiển các nhóm hương hoa
Bị các Ma ăn nuốt
Do chẳng y Nghi Quỹ
Vớ chẳng khéo hiểu rộng
Xa lia A Xà Lê
Công niệm tụng bị cướp
Bản Tôn chẳng nhận được
_ Chân Ngôn Chủ Tể này
Thành tựu **Đảnh Chân Ngôn**
Nên dùng làm gia trì
Hộ Ma, nhóm Đảnh Hạnh
Chẳng thể gây chướng ngại
Thành tựu Đảnh Luân Vương
Thế nên làm gia hộ
Tất cả nơi thành tựu
_ Nên tụng **Vô Năng Thắng**
Làm tự thân gia trì
Bồ Tát Chủng Chân Ngôn
Quyền thuộc của Luân Vương
Dùng đầy làm gia hộ
_ Khi thành tựu Chân Ngôn
Niệm tụng nhóm Hộ Ma
Trước nên làm Hộ Thân
Nếu lia Pháp Hộ Thân
Ất Tất Địa chẳng thành
Du Không Đại Dược Xoa
Thành Tựu Quỷ La Sát
Du hành phá hoại nên
Khiến Tâm ấy nghi ngờ
_ Các hoa **Vĩ Lạp Phạ**
Ất Ca Độ Độ La
Thầy đều chẳng nên dùng
_ Tất cả Phật Đảnh Bộ
Xưng tán hoa **Xà Đê**
Sen xanh, Câu Vật Đầu
Hoa sen, hoa Dữu Thê
Vớ mọi loại hoa khác
Hoa lục địa cực thơm

Nên biết **Phật Đảnh Minh**
Tất cả thời cúng dường
_ Người tu hành chẳng thành
Hai, ba lần làm Pháp
Cho đến ở bảy biển
Thứ tự làm thành tựu
_ Nên đi vào sông, biển
Rồi làm Pháp ấn Tháp
Hoặc một, hai, ba, bốn
Tùy theo sức mà làm
Niệm tụng kèm tác Pháp
Cung kính mà khen ngợi
Đọc tụng nơi **Diệu Điền**
Thường thường khi mỗi một
Đủ ba lạc xoa Tháp
Tội trước đều tiêu diệt
_ Dùng bông hoa cực thơm
Hương đốt, hương xoa bôi
Cúng dường **Tốt Đồ Ba** (cái tháp)
Ở trước mỗi một Tháp
Dùng Chân Ngôn gia trì
Nên tụng ngàn tám (1008) biển
Nếu Chân Ngôn chẳng thành
Do tội che lấp Tâm
Nên làm khoảng một khuỷu
Một ngàn Tốt Đồ Ba (1000 cái tháp)
Dầu tạo tội Vô Gian
Quyết định được thành tựu
_ Do niệm tụng diệt tội
Huống chi làm **Chế Đế** (Caitye: tháp miếu)
_ Nên đi vào sông, biển
Hiển mười vạn hoa sen
Hiển đủ hạn số ấy
Mau chóng được thành tựu
Nơi sông, biển đã vào
Huống chi hơn lượng ấy
Chậm, mau được thành tựu
Đều do bản thân mình
Thành tựu nơi Chân Ngôn
Dọa có Phước, không Phước
Nếu Phước Đức cường thịnh
Ắt sẽ chẳng bao lâu
Mau chóng được Tất Địa
_ Người không có Phước Đức
Nên làm Tốt Đồ Ba
Tất Địa, gốc niệm tụng
Thế nên dùng tinh tấn
Thành tựu được bền chắc
_ Chân Ngôn tại Kinh Thư

Chẳng thể trừ mọi Độc
Thấy Đạo Lý như vậy
Gia công niệm tụng hơn
Thường vì cha mẹ, Thầy
Các hữu tình chịu khổ
Một phần mà niệm tụng
Đều hồi hướng cho họ
Vì diệt các chương nạn
Cần phải thường lễ Phật
Do lễ Phật, niệm tụng
Mau chóng được thành tựu
_ Nói quả báo lễ Phật
Vô lượng nhóm Phước Đức
Nên biết Quy Mạng đầy
Thường thường siêng kính lễ
Luôn luôn được Tất Địa
_ Chẳng thế, thời **Mạt Pháp**
Chân Ngôn chẳng thành tựu
Thế nên, Thích Ca, Ta
Nói Đệ Tử oai đức
Mạt Thế được giải thoát
Bỏ thế, lìa Tâm nghi
Phát siêng Đại Tinh Tấn
Tu trì các Tất Địa
Chẳng lâu được thành tựu
Người tăng Phước thù thắng
Mau chóng được Tất Địa.
_ Phần lớn người không Phước
Chậm trễ mới được thành
Nếu tương ứng **Bi, Trí**
Được Tất Địa thù thắng
Chẳng cần mượn Lưu Ly
Với nhóm Pha Lê hồng
Phật Đánh Chân Ngôn đầy
Sức dùng chẳng thể bàn

_ Xin thức ăn, khiến tịnh
Nên phụng hiến Bản Tôn
Chia ra làm ba phần
Thương xót hữu tình nên
Trước tiên, lấy một phần
Đem cúng dường Bản Tôn
Lại lấy tiếp một phần
Cho khách bên ngoài đến
Phần còn lại tự ăn
_ Thức đã hiến Bản Tôn
Lấy, bỏ mà thọ dụng
Nếu không có khách đến
Chuyển cho các cầm thú

Phân thức ăn của mình
Chẳng hết, cho người khác
Sợ tôn hoại thân nên
Giảm chút phân, nên cho
_Hướng phía Nam mà ăn
Đấy tức Pháp **Điều Phục**
Chẳng hướng Tây mà ăn
Nên làm việc **Điều Phục**
Bắc, Đông là **Tức** (Tức Tai), **Tăng** (Tăng Ích)
Thành tựu hàng Phật Đảnh
Thành **Tịch** (Tịch Tai), Đông làm khác
Nên tác Tâm thương xót
Ba thời nên suy nghĩ
Ai ở chỗ khổ nào
Nay Ta cứu giúp hết
Tương ứng **Tâm Đại Bi** (Mahā-kāruṇa-citta)
Xuất Gia với Tại Gia
Cầm gậy (trì trượng) và **Phạm Chí** (Brāhmaṇa)
Đều ôm Ý thương xót

_Người niệm tụng du hành
Không bận, thường cẩn thận
Thế nên thường kính lễ
Tháp miếu của chư Phật
Các Chân Ngôn khó thành
Tất cả thời **Đẳng Trì** (Samādhi)
Thường tu **Tam Ma Địa** (Samādhi)
Người đầy đượ tỵ tại
_Mọi loại việc **Điều Phục**
Hiện bày mọi loại Sắc
Thế nên thường phải làm
Niệm tụng với Hộ Ma
Xoa lau, rưới vẩy sạch
Tác Tịnh như trước nói
Sau nên làm Hộ Thân
Tro, Giới (hạt cải) kết **Phương Ngung** (Phương Ngung Giới)
Dùng **Biện Sự Chân Ngôn**
Hoặc dùng **Tôi Hoại Đảnh**
Gia trì dây ràng cọc (cây cọc)
Nên đóng ở bốn góc
Hộ xong, nên cúng dường
Người Trí liền khái thỉnh
Tất cả các Thánh Chúng
Nơi niệm tụng, Hộ Ma
An trí trên tòa ngồi
Nên làm **Nhân** (Hetu) thành tựu
Cồ Ma (phân bò) trộn với đất
Người Trí dùng làm Đàn
Ở trong Đàn Luân này

Nói cúng dường làm **Nghi** (Nghi tắc)
_ Trước là **Như Lai Thắng**
Y Nghi Quỹ phụng hiến
Tiếp đến **Luân Vương Đảnh**
Kể đến các **Phật Đảnh**
Thứ tự mà cúng dường
Tiếp đến **Quán Tự Tại**
Tự Tộc kèm quyền thuộc
Cùng với **Kim Cang Thủ**
Nơi hiến đồng **Phật Đảnh**
Nhóm hương hoa đã hiến
Cũng đồng với Bộ Loại
Như vậy là **ba Bộ**
Mà làm Nghi cúng dường
Dùng đây thường cảnh giác
Với tất cả **Thế Thiên**
_ Ngu si nói lời này:
“*Tất cả **Chân Ngôn Nhân** (người tu Chân Ngôn)
Thấy đều là vọng làm*”
Nếu chẳng nói Nghi Quỹ
Tức đọa vào hủy báng

_ Hạt mè, hạt cải trắng
Dùng làm nơi Hộ Ma
Hay thành việc **Kính Ái**
_ Đốt hạt mè, gạo tẻ
Đắc được nơi **Tăng Ích**
_ Thuốc độc, La Nghiệt Lê
Hòa chung rồi Hộ Ma
Kẻ hoại loạn Phật Giáo
Thấy đều khiến trừ diệt
_ Gõ cây Vĩ Lạp Phạ
Vô Ưu với Bạch Tần
Ba La Xa, Bồ Đề
Cùng với Bạch Giao Mộc
Tăng Ích các Hộ Ma
Dùng nhóm cây như vậy
_ Ni Cô Đà, Ưu Đàm
A Thuyết Tha, Nhũ Mộc
Nhóm cây **Hoạt Nhi Tử**
Nếu làm Pháp **Tức Tai**
Dùng làm củ Hộ Ma
_ Khư Đà La, Mộc Hoạn
Với cây Ca La Ca
Cây Ca La Vĩ La
Các nhóm cây như vậy
Dùng Điều Phục, **Tướng Tăng** (Tăng Ích)
_ Ngôi hướng mặt phía Nam
Xung chữ **Hồng** (HŨM) thiêu đốt

Ý nghĩ, miệng xung tụng
Ứng làm Pháp Điều Phục
_ Mặt đối diện phương Bắc
_ Ở trong câu Chân Ngôn
Tụng thêm **Sa Phạ Ha** (SVĀHĀ)
Liên thành nơi Tức Tai
_ Các Phật Đảnh nên tu
_ Ngồi hướng mặt phía Đông
Hộ Ma làm Tăng Ích
_ Kiết Già làm Tức Tai
Cát Tường Tọa: Tăng Ích
Tồn Cứ (ngồi xôm) làm Điều Phục
Trừ hại, nên Hộ Ma
Tên là việc **Điều Phục**
_ Ngăn che các chương nên
Tên gọi là **Tức Tai**
_ Thành tựu tùy ý nên
_ Đấy tên là **Tăng Ích**
Nhu vậy tất cả chỗ
Khéo nghĩ mà tu hành
_ Kẻ ganh ghét Phật Giáo
Khiến kẻ ấy xa lìa
Đấy tên Pháp **Tướng Tăng** (Tăng Ích)

_ Người trì tụng thanh tịnh
Chẳng để tóc, móng dài
Người **tĩnh hạnh** tại gia
Tóc dài chẳng bị lỗi
Khi Hộ Ma, niệm tụng
Đều có chỗ ngăn ngại
Tham việc, chải tóc, tắm
Vượt qua nơi Thời Phần
Khi cúng dường Thánh Tôn
Trong móng ngón dơ bẩn
Đầu phát sanh **chấy, rận**
Hay sanh các tội lỗi
_ Chẳng quán: **mặt trời mọc**
Chẳng quán: lúc **Nhật Thực**
Cũng chẳng quán: **Nguyệt Thực**
Chẳng khinh chê Tôn Sư
Khi cúng dường chúng Thánh
Chẳng quán: **việc an vui**
Cũng chẳng quán: **đấu tranh**
Thế nên người tu hành
Thường cùng **Định** tương ứng

_ Ở cõi nước đối kềm
Với ở nơi chiến đấu
Quốc Chủ chẳng hòa thuận

Chẳng nên cầu Tất Địa
_ Nơi chúng Thánh bị phạt
_ Chỗ Dược Xoa, Quý Thần
Nơi Long Thần, tạp loạn
Nơi có nhiều muỗi mòng
Hoặc ở nơi hạn hán
Nơi có các nạn ấy
Chẳng nên cầu Tất Địa
_ Chẳng ở chỗ Ca Nữ
Nơi có nhiều gió ác
Nhóm nơi chốn như vậy
Chẳng được nơi Tất Địa

_ Nơi đầy nếu tốt lành
Niệm tụng, làm Hộ Ma
Chúng Thánh đều vui thích
N như người ăn món ngon
Tâm Ý được vui sướng
Trong đây Hộ Ma thắng
Hoàn thành các sự nghiệp
_ Nếu tướng vua chẳng đủ
Chẳng thể nối Vương Vị (địa vị của nhà vua)
Tùy sức phần mà làm
Niệm tụng với Hộ Ma
Người tu hành **thấp kém** (hạ liệt)
Quả Báo cũng thấp kém
_ Xin **chất độc, đao, gậy**
Chẳng tương ứng ban cho
Chỉ trừ Pháp **Kính ái**
Vì hộ mạng, giải nạn
Trừ lo âu, phiền não
Trừ Nhân Duyên như vậy
Thầy đều chẳng nên cho

_ Người tu hành thanh tịnh
Tiếp chạm nơi chẳng sạch
Liên nên đi tắm gội
Tâm tụng, kết Ấn Khế
N như vậy, loại tham nhiễm
Nên nghĩ **Tịnh Chân Ngôn**
Tụng **Minh**, kết Ấn Khế
Thầy đều được thanh tịnh

_ Các Quý Thần ô uế
Khởi Thi (Vetāla hay Vetāḍa) với Dược Xoa
V với La Sát thành tựu
Nơi làm Pháp **Thượng Trung**

_ Người Trí chẳng nên nghi

Vào trong sông thù thắng
Tắm gội nước Chánh Pháp
Dùng Tuệ mà suy nghĩ
Niệm tụng thấy đều làm
Chẳng nên phá Kiết Già
Nơi việc đều trái ngược
Nếu phá **Kiết Già Tọa**
Liên đứng dậy, tắm gội
Hoặc dùng Tâm tắm gội
Thấy đều được thành tựu.

BỒ ĐỀ TRÀNG SỞ THUYẾT NHẤT TỰ ĐẢNH LUÂN VƯƠNG KINH
QUYỂN THỨ HAI (Hết)